TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST.
Ngày: 17/7/2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn và bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, về việc:“ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 LH, phường L H, quận Đ Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L - Chức danh: Giám Đốc Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/06/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lường Hữu H1 – Chuyên viên thu hồi, xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 3, trung tâm thương mại Thanh Hóa Plaza, 27-29 đại lộ LL, phường HT, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; CCCD: 038181011408 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/11/2019. Ông Đỗ Tất Đ, sinh năm: 1980. CCCD số: 038080012290 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/10/2019;

Cùng địa chỉ: Thôn BT 2, xã BT, Tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Lường Hữu Huy trình bày: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt

Nam Thịnh Vượng đã cho bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ vay tiền theo 03 Hợp đồng tín dụng. Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021; Số tiền vay: 1,100,000,000 đồng; Mục đích vay: Vay hoàn vốn mua BĐS; Thời hạn vay: 300 tháng; Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 9.2%/năm. Lãi suất cố định 6 tháng đầu tiên, hết thời hạn 6 tháng, lãi suất Điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có TSBĐ dành cho KHCN kỳ hạn 300 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Hợp đồng cho vay số: LN2109214349670 ngày 08/10/2021 và khế ước nhận nợ kèm theo cụ thể: Số tiền vay: 720,000,000 đồng; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh sản xuất gạch không nung; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 8%/năm. Lãi suất cố định 03 tháng đầu tiên, hết thời hạn 03 tháng, lãi suất Điều chỉnh: 01 tháng/lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng mức Lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có TSBĐ dành cho KHCN kỳ hạn 12tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022. Số tiền vay: 492,000,000 đồng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 9.3%/năm. Lãi suất cố định 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất điều chỉnh: 01 tháng/lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có TSBĐ dành cho KHCN kỳ hạn 96 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.6%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148 tờ bản đồ 11- đo vẽ năm 2003, địa chỉ Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 1, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 657299; số vào sổ CS00789 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2021 mang tên ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2106153875150 ngày 23/07/2021 giữa VPBank với Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 607 tờ bản đồ 14, địa chỉ Thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 2, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU468768; số vào sổ CH01021 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 05/06/2020 mang tên Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2109214349670 ngày 08/10/2021 giữa VPBank với Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

Tài sản 3: Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, ALMERA CVT Cao cấp, 1.0L, FWD, CVT, biển số đăng ký: 36A -755.97 số khung: MNTBAAN18Z0035305; số máy HRA0039846E. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36030982 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 24/03/2022. Hợp đồng thế chấp số LN2203225416877 ngày 23/03/2022. Do quá trình sử dụng tài sản khách hàng vi phạm giao thông và sau khi làm việc các bên khách hàng đã bàn giao tài sản cho Ngân hàng để xử lý tài sản và giải chấp này vào ngày 31/01/2023.

Tính đến ngày 01/11/2024, bà H và ông Đ đã trả cho VPBank số tiền: Gốc: 242.701.494 đồng; tiền lãi: 77.007.835 đồng. Tổng cộng: 301.351.557 đồng.

Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021 kể từ ngày 15/03/2022 và phải chịu mức lãi suất bổ sung, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 01/11/2024, Bà H và ông Đ còn nợ VPBank số tiền: Nợ gốc: 1.077.997.999 đồng; Nợ lãi trong hạn: 22.272.598 đồng; Nợ lãi quá hạn:487.738420 đồng; Nợ lãi chậm trả: 74.579.807đồng. Tổng cộng: 1.662.588.824 đồng *Một tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bốn đồng).*

Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng cho vay số LN2109214349670 ngày 08/10/2021 và khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 16/05/2022 và phải chịu mức lãi suất bổ sung, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 01/11/2024, Bà H và ông Đ còn nợ VPBank số tiền: Nợ gốc: 720.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.024.442 đồng; Nợ lãi quá hạn: 288.114.411 đồng; Nợ lãi chậm trả: 39.246.793 đồng. Tổng cộng: 1.053.385.646 đồng *(Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng).*

Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022**,** kể từ ngày 15/04/2022 và phải chịu mức lãi suất bổ sung, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 01/11/2024, Bà H và ông Đ còn nợ VPBank số tiền: Nợ gốc: 289.658.278 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.880.384 đồng; Nợ lãi quá hạn: 156.457.365 đồng; Nợ lãi chậm trả: 24.300.663 đồng. Tổng cộng: 472.306.663 đồng *(Bốn trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm linh sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng).*

Tổng cộng số tiền bà H, ông Đ còn nợ VPBank tại 03 Hợp đồng nêu trên là: Nợ gốc: 2.087.656.277 đồng; Nợ lãi trong hạn: 30.177.424 đồng; Nợ lãi quá hạn: 932.320.196 đồng; Nợ lãi chậm trả: 138.127.237 đồng.Tổng cộng: 3.188.281.133 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).*

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 17/7/2025 gồm: Nợ gốc: 2.087.656.277 đồng; Nợ lãi trong hạn: 30.177.424 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.189.383.385 đồng; Nợ lãi chậm trả: 226.585.514 đồng. Tổng cộng: 3.533.802.599 đồng *(Ba tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, tám trăm linh hai nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng).*

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148 tờ bản đồ 11- đo vẽ năm 2003, địa chỉ Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 1, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 657299; số vào sổ CS00789 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2021 mang tên ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2106153875150 ngày 23/07/2021 giữa VPBank với Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 607 tờ bản đồ 14, địa chỉ Thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 2, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU468768; số vào sổ CH01021 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 05/06/2020 mang tên Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2109214349670 ngày 08/10/2021 giữa VPBank với bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ;

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà H, ông Đ đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và các loại văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H, ông Đ không đến Tòa án làm việc. Bà H, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà

Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương Mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 17/7/2025, Nợ gốc: 2.087.656.277 đồng; Nợ lãi trong hạn: 30.177.424 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.189.383.385 đồng; Nợ lãi chậm trả: 226.585.514 đồng. Tổng cộng: 3.533.802.599 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm ba mươi ba triệu tám trăm linh hai nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).*

Kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà H, ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong 03 hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bà H, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà H, ông Đ phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Về án phí: Buộc bà H, ông Đ phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng. khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ trả số tiền vay do không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021, Hợp đồng cho vay số LN2109214349670 ngày 08/10/2021 và Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022. Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ không đăng ký kinh doanh. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Bồng Trung 2, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật nhưng đến nay bà H, ông Đ vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng ký kết với bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ 03 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021, Hợp đồng cho vay số LN2109214349670

ngày 08/10/2021 và Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022. Việc ký kết các hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với quy định về hợp đồng cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc:

Theo Hợp đồng cho vay số: LN2108054107384 ngày 12/08/2021; Số tiền vay: 1.100.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay hoàn vốn mua BĐS; Thời hạn vay: 300 tháng. Hợp đồng cho vay số: LN2109214349670 ngày 08/10/2021 và khế ước nhận nợ kèm theo cụ thể: Số tiền vay: 720.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh sản xuất gạch không nung; Thời hạn vay: 12 tháng. Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022. Số tiền vay: 492.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng.

Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã nhận đủ số tiền gốc vay từ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng của ba hợp đồng vay nêu trên là 2.312.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm mười hai triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc: 242.701.494 đồng; tiền lãi: 77.007.835 đồng. Tổng cộng: 301.351.557 đồng.

Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã không thanh toán gốc, lãi cho ngân hàng theo như cam kết tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã kí kết với ngân hàng về việc thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo quy định. Tính đến ngày 17/7/2025 bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ còn nợ số tiền gốc là 2.087.656.277 đồng. Do bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã vi phạm nghĩa vụ thánh toán nợ tiền gốc theo nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng. Vì vậy, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ trả số tiền gốc đã vay là 2.087.656.277 đồng.

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc quy định tại Hợp đồng cho vay số: LN2108054107384 ngày 12/08/2021 số tiền là: 1.077.997.999đồng; Hợp đồng cho vay số LN2109214349670 ngày 08/10/2021 số tiền là: 289.658.278 đồng. Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022 số tiền là: 720.000.000đồng. Tổng cộng là 2.087.656.277 đồng. Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 17/7/2025 là 2.087.656.277 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ trả tiền lãi tính đến thời điểm xét xử (17/7/2025).

Thấy rằng: Giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng và bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ đã thống nhất thỏa thuận về mức lãi suất

trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, thời hạn trả lãi cụ thể tại các hợp đồng vay vốn như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021; Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 9.2%/năm. Lãi suất cố định 6 tháng đầu tiên, hết thời hạn 6 tháng, lãi suất Điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có TSBĐ dành cho KHCN kỳ hạn 300 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Hợp đồng cho vay số LN2109214349670 ngày 08/10/2021 và khế ước nhận nợ kèm theo cụ thể: Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 8%/năm. Lãi suất cố định 03 tháng đầu tiên, hết thời hạn 03 tháng, lãi suất Điều chỉnh: 01 tháng/lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng mức Lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có TSBĐ dành cho KHCN kỳ hạn 12 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022. Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 9.3%/năm. Lãi suất cố định 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất Điều chỉnh: 01 tháng/lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có TSBĐ dành cho KHCN kỳ hạn 96 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.6%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Như vậy, việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả tại 03 hợp đồng cho vay nêu trên là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định khoản 2 điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, do đó được chấp nhận.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp bảng tính lãi phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại 03 hợp đồng tín dụng do đó được chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày xét xử (17/7/2025) gồm: Tại Hợp đồng cho vay số:LN2108054107384 ngày 12/08/2021 số tiền lãi trong hạn: 22.272.598đ, lãi quá hạn: 624.895.206đ, lãi chậm trả: 121.527.289đ; Tại Hợp đồng cho vay số:LN2109214349670 ngày 08/10/2021 số tiền lãi trong hạn: 6.024.442đ,tiền lãi quá hạn: 372.088.110đ, tiền lãi chậm trả: 66.709.860đ và tại Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022 số tiền lãi trong hạn: 1.880.384đ, lãi quá hạn: 192.400.069đ, lãi chậm trả:

38.348.364đ. Tổng cộng số tiền lãi trong hạn: 30.177.424 đồng; Tiền lãi quá hạn: 1.189.383.385 đồng và tiền lãi chậm trả: 226.585.514đồng.

Như vậy, số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2025 bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng là: 3.533.802.599 đồng (Ba tỷ năm trăm ba mươi ba triệu tám trăm linh hai nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà H, ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021; Hợp đồng cho vay số LN2109214349670 ngày 08/10/2021 và Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022

[5] Về hợp đồng thế chấp tài sản**:** Để đảm bảo cho khoản tiền vay của mình bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng đã thực hiện hợp đồng thế chấp các tài sản sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148 tờ bản đồ 11- đo vẽ năm 2003, địa chỉ Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 1, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 657299; số vào sổ CS00789 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2021 mang tên ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2106153875150 ngày 23/07/2021 giữa VPBank với Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 607 tờ bản đồ 14, địa chỉ Thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa(nay là Thôn Bồng Trung 2, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU468768; số vào sổ CH01021 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 05/06/2020 mang tên Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2109214349670 ngày 08/10/2021 giữa VPBank với Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp số công chứng số LN 2106153875150 ngày 23/7/2021 và Hợp đồng thế chấp số công chứng số LN 2109214349670 ngày 08/10/2021 tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã được ký kết theo đúng quy định của pháp luật Dân sự, có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan. Do đó Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng tiếp tục quản lý hồ sơ tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bà H, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng.

[6] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điêu 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay tính đến ngày 17/7/2025 số tiền gốc là: 2.087.656.277 đồng; Nợ lãi trong hạn: 30.177.424 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.189.383.385 đồng; Nợ lãi chậm trả: 226.585.514 đồng. Tổng cộng: 3.533.802.599 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm ba mươi ba triệu tám trăm linh hai nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).*

Kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2108054107384 ngày 12/08/2021; Hợp đồng cho vay số LN2109214349670 ngày 08/10/2021. Hợp đồng cho vay số: LN2203225416877 ngày 23/03/2022

3.Trường hợp bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên gồm các tài sản sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148 tờ bản đồ 11- đo vẽ năm 2003, địa chỉ Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 1, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 657299; số vào sổ CS00789 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2021 mang tên ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2106153875150 ngày 23/07/2021 giữa VPBank với Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 607 tờ bản đồ 14, địa chỉ Thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Bồng Trung 2, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số CU468768; số vào sổ CH01021 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 05/06/2020 mang tên Ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: LN2109214349670 ngày 08/10/2021 giữa VPBank với ông Đỗ Tất Đ và bà Nguyễn Thị H.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải có nghĩa vụ trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 102.676.000đồng (đã làm tròn số)(Một trăm linh hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 37.883.000đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006211 ngày 22/01/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết